

Số: 27/NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG TÈ
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2026; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 5 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 với nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nắm bắt, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo chuẩn mới; tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh, bền vững, nhất là vùng dân tộc Công, dân tộc La Hủ; tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp các dân tộc; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng xã Mường Tè sớm trở thành xã phát triển trung bình khá của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Về Kinh tế

(1) Thu nhập bình quân đầu người 38,6 triệu đồng.

(2) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 9,600 tỷ đồng.

(3) Doanh thu từ du lịch đạt 5,128 tỷ đồng. Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm.

(4) Tổng sản lượng lương thực có hạt 3.214 tấn; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 4%/năm.

2.2. Về Xã hội

(5) Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mầm non 100%, tiểu học 99,5%, THCS 98,5%; Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100%.

(6) Dân số trung bình 6.655 người; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 15,8%; Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(7) Số lao động được giải quyết việc làm bình quân 60 người/năm; Số lao động được đào tạo nghề bình quân 70 người/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%; Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 50%, Công nghiệp và xây dựng 22,3%; Dịch vụ 27,7%.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 4,5%; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 2,5%.

(9) Duy trì và phấn đấu đến năm 2028, 100% bản có nhà văn hóa; 80,5% hộ gia đình, 90,5% bản và 87,5% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10) Phấn đấu đạt 10 tiêu chí nông thôn mới; từ 07 tiêu chí.

(11) Tỷ lệ đường xã được cứng hóa 100%; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 100%; 99,1% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; hoàn thành nhà ở xã hội xã hội đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2.3. Về môi trường

((12) Tỷ lệ che phủ rừng 61,43%.

(13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%.

(14) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 50%;

(15) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 93%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững

a) *Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, nông nghiệp xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới*

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; quan tâm phát triển thị trường, tập trung vào các lĩnh vực thể mạnh, trọng tâm, trọng điểm, các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương. Khuyến khích hình thức liên kết sản xuất giữa Doanh nghiệp, Hợp tác xã với nông dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chuỗi sản xuất. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường; duy trì 100% cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, 20% cơ sở chăn nuôi nông hộ có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo yêu cầu.

Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Duy trì chất lượng các sản phẩm OCOP đã đạt được, phấn đấu đến năm 2030 nâng tổng số sản phẩm mới được công nhận OCOP lên 5 sản phẩm, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp thông qua các hội chợ, lễ hội, đưa 100% sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phấn đấu đến năm 2030 nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 61,43%

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy nội lực và huy động tối đa các nguồn lực của địa phương, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, kết hợp với việc huy động nguồn vốn xã hội hóa và các khoản đóng góp của nhân dân để triển khai thực hiện chương trình. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn; tập trung thực hiện các tiêu chí chưa đạt, khó đạt, các tiêu chí ít sử dụng nguồn lực, phấn đấu đạt 14 tiêu chí vào năm 2030.

b) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế gắn với bảo vệ môi trường

Tạo điều kiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đối với những ngành, lĩnh vực lợi thế, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu việc làm của lực lượng lao động trên địa bàn xã, khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên, hạn chế tối đa ngành nghề công nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất một số vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu của nhân dân các xã trong khu vực; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản đảm bảo phù hợp với quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển, tạo sản phẩm hàng hóa chủ lực có giá trị kinh tế cao.

c) Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển

Đẩy mạnh hoạt động ngành thương mại - dịch vụ, tập trung xây dựng quy hoạch, thu hút đầu tư các doanh nghiệp đầu tư xây mới chợ kết hợp trung tâm thương mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và phát triển một số siêu thị nhỏ trên địa bàn xã. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ và đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đăng ký nhãn, thương hiệu sản phẩm hàng

hóa chủ lực của xã, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ. Nâng cao chất lượng, giá trị ngành vận tải; tăng năng lực vận tải đường bộ đảm bảo vận tải hàng hóa thiết yếu. Tiếp tục đầu tư phát triển nâng cao chất lượng ngành bưu chính, viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã và đời sống của Nhân dân trong khu vực.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục xây dựng và phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch lòng hồ thủy điện. Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến du lịch, thúc đẩy chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch địa phương. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

d) Tăng cường quản lý tài chính và đẩy mạnh các giải pháp về thu ngân sách

Chú trọng phát triển, mở rộng các nguồn thu thông qua hỗ trợ thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kích thích và đẩy mạnh tiêu dùng. Tăng cường các biện pháp thu ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu ngân sách, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách. Quản lý, điều hành chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng, tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù của từng đơn vị trong sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường nguồn lực chi đầu tư phát triển cho con người nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, đảm bảo nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng; đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiện quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu, đảm bảo an toàn hệ thống; hướng tín dụng vào sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận các chính sách tín dụng theo quy định; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán, bảo vệ khách hàng trước các hình thức, thủ đoạn tinh vi của tội phạm.

e) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội

Hoàn thiện hệ thống Quy hoạch chung xã Mường Tè đến năm 2040. Tập trung huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ; ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông nội bản, liên bản, thủy lợi, điện, trường học, nước sinh hoạt...; kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ (chợ, bến xe, trung tâm thương mại, ...).

g) Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Triển khai thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, các hợp tác xã trên địa bàn và và Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ; xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nghiệp, hợp tác xã ngày càng lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, gắn với xây dựng nông thôn mới, có tinh thần dân tộc, văn hóa kinh doanh, có trách nhiệm xã hội, có kiến thức và kỹ năng sản xuất kinh doanh, có phẩm chất đạo đức, đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, điều hành đưa doanh nghiệp, hợp tác xã ngày càng phát triển, có sức cạnh tranh cao, liên kết chặt chẽ và tham gia vào các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; tỷ lệ đóng góp cho ngân sách ngày càng cao; tạo việc làm cho người dân với mức thu nhập đảm bảo đời sống và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định, chính sách, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đến với xã. Tập trung xây dựng, tham gia, khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; rà soát các cơ chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

3.2. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025, Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển KTXH của tỉnh. Chú trọng phát triển giáo dục phổ thông, đặc biệt là giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn. Thực hiện tốt chủ trương chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng đầu ra. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, hướng nghiệp; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý; kiên quyết ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. Đầu tư cơ sở vật chất

theo hướng hiện đại và đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội học tập, xây dựng mô hình gia đình, dòng họ học tập và cộng đồng học tập. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm bảo đảm nguồn nhân lực cơ bản đủ về số lượng và chất lượng với cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của xã.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng xã hội học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với từng đối tượng, địa phương; quan tâm, hỗ trợ người yếu thế có điều kiện để học tập; củng cố, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển

Thực hiện hiệu quả các giải pháp trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống trạm y tế và các điểm trạm; xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo tiếp cận cho mọi người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh và quản lý các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác y tế dự phòng và quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; kiện toàn đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ hoạt động tại thôn, bản. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập phù hợp điều kiện KTXH địa phương.

Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới tư duy, phương pháp truyền thông, giáo dục sức khỏe, công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em và các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, hướng tới sự hài lòng của người dân.

c) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã. Tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi qua môi trường mạng đạt 100%; đẩy mạnh hoạt động dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ và người dân, nhất là tại các bản vùng sâu. Hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng trên nền tảng số, qua đó từng bước phát triển

kinh tế số nông thôn. Chủ động phối hợp với cấp trên triển khai các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông – lâm nghiệp, hỗ trợ nông dân tiếp cận với các mô hình canh tác hiệu quả. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có kỹ năng số cơ bản, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ chuyển đổi số.

d) Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế

Thực hiện tốt chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, coi giá trị truyền thống văn hóa - lịch sử là nguồn lực quan trọng phát triển du lịch, dịch vụ. Nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hoá. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và gia đình; chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Xây dựng và lan tỏa các giá trị văn hóa đặc sắc đồng bào các dân tộc; mở rộng ngoại giao văn hóa; tích cực đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn “Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa. Chăm lo xây dựng đội ngũ nghệ nhân và người làm công tác văn hóa.

e) Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác gia đình, bình đẳng giới; nâng cao nhận thức Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng gia đình trong hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp dân tộc. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và xã hội an toàn, văn minh nhằm gìn giữ thuần phong, mỹ tục, giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ, đảm bảo bình đẳng giới. Thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền trẻ em nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em yếu thế sinh sống tại vùng khó khăn.

Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình thể dục, thể thao, rèn luyện, nâng cao sức khỏe, các chương trình dinh dưỡng, sữa học đường, xây dựng các khu vui chơi, thể thao công cộng nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc cho trẻ.

g) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nhất là các chính sách trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất. Quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; hỗ trợ các đối tượng yếu thế. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, thu hẹp khoảng cách về trình độ, thu nhập giữa các nhóm dân cư, tạo điều kiện nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần Nhân dân.

Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại các ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lao động; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm lao động khu vực nông nghiệp, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, khắc phục hiệu quả tình trạng tái nghèo. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái giúp các hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế. Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả các chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo. Trong đó, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là tại các bản có tỷ lệ hộ nghèo cao; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

h) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Quan tâm triển khai các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, các hình thức công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. Tập trung chỉ đạo giải quyết cơ bản những khó khăn về giao thông, đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Đẩy mạnh giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số ít người, có khó khăn đặc thù. Quan tâm đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, lôi kéo, gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc; giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất và hướng dẫn tín đồ sinh hoạt tôn giáo đúng pháp luật.

3.3. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý tài nguyên và môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác quản lý đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào địa bàn xã tiếp cận về chính sách đất đai. Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về tài

nguyên và môi trường. Quan tâm đầu tư, hiện đại hóa cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường. Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải tập trung, cùng với xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, tạo chuyển biến tích cực, xây dựng diện mạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường và xử lý rác thải.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng bộ máy chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh toàn diện

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp

Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân xã; cải tiến hình thức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, lắng nghe phản ánh đầy đủ nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cử tri và Nhân dân; tham gia và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; tăng cường vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Triển khai công tác Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, tạo được sự đồng thuận và tin tưởng trong nhân dân; thực hiện công tác sắp xếp thôn, bản đảm bảo theo quy định hiện hành. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và trách nhiệm thi hành của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo hướng đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cấp xã gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các khâu trung gian, các chi phí tuân thủ, minh bạch hóa quy trình giải quyết, tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao thứ hạng, chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, quản lý nhà nước các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định, hạn chế tình hình khiếu kiện vượt cấp, đông người phức tạp, không để xảy ra

“điểm nóng” về khiếu kiện. Thực hiện tốt việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người dân. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nghiêm túc thực hiện quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát tài sản và thu nhập hàng năm. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tập trung triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 66/CTr-TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3.5. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

a) Củng cố, tăng cường quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia

Thực hiện tốt “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng, chống những âm mưu “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao chất lượng công tác diễn tập, công tác huấn luyện. Quan tâm thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và có độ tin cậy cao. Thực hiện tốt công tác động viên tuyển quân, đăng ký, quản lý nắm chắc thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, bảo đảm chất lượng và hoàn thành chỉ tiêu được giao hàng năm.

b) Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; xây dựng thế trận an ninh Nhân dân ngày càng vững mạnh. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, dân tộc, tôn giáo, an ninh kinh tế, tư tưởng, văn hóa, thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh nông thôn,... Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm về an ninh, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, trấn áp, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác Đề án 06. Đẩy mạnh triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tiếp tục xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đủ về số

lượng, đảm bảo về chất lượng, hỗ trợ tốt cho lực lượng Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự.

c) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025, Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư và các đề án, chương trình hành động Tỉnh ủy về thực hiện công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại. Tăng cường quảng bá hình ảnh địa phương gắn với xúc tiến du lịch, dịch vụ, vận động các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động tiếp cận các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức và các chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài đối với các lĩnh vực còn khó khăn của xã.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Mường Tè khoá XXI, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thật